

Số: 174/UBND-KT&HT

Nga Sơn, ngày 06 tháng 3 năm 2018

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2018 trên địa bàn huyện Nga Sơn.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã: Nga Tân; Nga An; Nga Trung; Nga Thắng; Nga Phú; Nga Điền; Ba Đình; Nga Vịnh; Nga Văn; Nga Yên.

Thực hiện Nghị quyết số: 150/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về cơ chế khuyến khích phát triển GTNT giai đoạn 2016 -2020.

Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ –UBND ngày 08 tháng 07 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định tiêu chí giao Kế hoạch vốn thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển GTNT tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 -2020. Ngày 30/01/2018 Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn đã ban hành Quyết định số: 345/QĐ-UBND về việc phê duyệt giao kinh phí hỗ trợ cho các xã thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện năm 2018;

Để Kế hoạch hỗ trợ khuyến khích phát triển GTNT trên địa bàn huyện năm 2018 triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và tuân thủ các quy định hiện hành. UBND huyện Nga Sơn yêu cầu Chủ tịch UBND các xã được hưởng cơ chế thực hiện tốt một số nội dung như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

Cơ chế khuyến khích này chỉ áp dụng cho các dự án kiên cố hóa mặt đường đối với đường xã và đường thôn (xóm); Xây dựng, sửa chữa cầu nhỏ, công qua đường, đường tràn, hệ thống thoát nước trên các tuyến đường xã.

2. Đối tượng hỗ trợ:

- Kiên cố hóa mặt đường xã, đường thôn (xóm) ở các xã trên địa bàn huyện;
- Sửa chữa, xây dựng mới các công trình bao gồm: Cầu nhỏ có chiều dài $L_c \leq 30m$; đường tràn, công qua đường, hệ thống thoát nước trên các tuyến đường xã có kinh phí xây lắp ≤ 2 tỷ đồng.

3. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật công trình được hỗ trợ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Đường giao thông

- Đường xã:

+ Chiều rộng nền đường: $B_n = 4,0 - 6,5m$;

+ Chiều rộng mặt đường: $B_m = 3,0 - 3,5m$;

- Đường thôn:

- Chiều rộng nền đường: $B_n = 3,0 - 5,0 m$;

- Chiều rộng mặt đường: $B_m = 2,0 - 3,0 m$;

Kết cấu mặt đường: Đá dăm láng nhựa, cấp phối đá dăm láng nhựa, mặt đường nhựa nhũ tương, mặt đường bê tông xi măng (chiều dày tối thiểu $d = 14cm$, bê tông tối thiểu mác 200#)

Công trình thoát nước (chỉ hỗ trợ đối với công trình trên đường xã)

- Cầu xây dựng mới (cầu BTCT, cầu thép, cầu bán vĩnh cửu): khổ cầu $\leq 4m$, dài $\leq 30m$, tải trọng tối thiểu H13-X60.

- Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cầu hiện có trên đường xã.

- Xây dựng đường tràn bằng BTCT, bê tông xi măng hoặc đá hộc xây vữa xi măng.

- Kết cấu cống qua đường: Bằng bê tông cốt thép.

- Hệ thống thoát nước: Bê tông, BTCT hoặc xây bằng gạch vữa xi măng

4. Mức hỗ trợ:

- Đường xã: 210 triệu đồng/ 1 km.

- Đường thôn (xóm): 100 triệu đồng/1 km;

- Công trình thoát nước: 65% giá trị xây lắp.

- Riêng các xã khó khăn vùng bãi ngang mức hỗ trợ đường xã: 270 triệu đồng/km; Đường thôn (xóm): 150 triệu đồng/1 km; Công trình thoát nước: 85% giá trị xây lắp.

5. Tiêu chuẩn kỹ thuật, thủ tục, hồ sơ công trình được hỗ trợ:

a. Về tiêu chuẩn kỹ thuật: thực hiện theo quyết định 4927/QĐ –BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT về việc ban hành “ Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường GTNT phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010 -2020”.

b. Về thủ tục, hồ sơ :

* Đối với các công trình kiên cố hóa mặt đường xã; Các công trình thoát nước được sửa chữa, xây dựng mới thì trình tự thủ tục từ khi chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư thực hiện như quy định về đầu tư xây dựng, cụ thể là:

- Quyết định chủ trương đầu tư.

- Chủ đầu tư triển khai lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình, thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt theo quy định hiện hành (đối với công trình do UBND xã quyết định đầu tư thì Chủ tịch UBND xã phê duyệt).

- Thực hiện đầu tư: Chủ đầu tư tiến hành lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu và thanh quyết toán công trình theo quy định.

* Đối với các công trình kiên cố hóa mặt đường thôn:

- Biên bản họp thôn, xóm (*Nêu rõ quy mô các tuyến đường: Tên tuyến đường, tổng chiều dài, nguồn vốn đầu tư*).

- Lập sơ đồ duỗi thẳng tuyến đường, mặt cắt ngang đại diện.

- Khối lượng và dự toán.

- Quyết định phê duyệt dự toán của Chủ tịch UBND xã.

c. Đề nghị UBND xã được hưởng cơ chế khẩn trương hoàn thiện (03 bộ) Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng Kinh tế - hạ tầng) để huyện tổng hợp gửi Sở Giao thông trước ngày **30/04/2018** và thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp Quyết định số 484/2017/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

6. Công tác kiểm tra, báo cáo.

- Sau khi công trình hoàn thành, UBND các xã báo cáo việc hoàn thành công trình gửi về UBND huyện (qua phòng KT & HT) để kiểm tra, nghiệm thu, tổng hợp báo cáo về sở Giao thông theo đúng quy định.

- Sở Giao thông vận tải phối hợp cùng Sở tài chính và các đơn vị liên quan sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ việc triển khai thực hiện các công trình được hỗ trợ ở các xã trên địa bàn huyện (Lịch kiểm tra sẽ được thông báo sau).

Nhận được Công văn này, đề nghị Chủ tịch UBND các xã khẩn trương triển khai nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc liên hệ về phòng Kinh tế và Hạ tầng để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, KT&HT. *fu*



Trần Ngọc Quyết